*Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2015*

## **BÁO CÁO**

TÀI CHÍNH, PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2014

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2015

(**Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2015)**

**Các căn cứ:**

* *Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;*
* *Căn cứ Luật chứng khoán số: 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9 khoá 11 ngày 29/06/2006;*
* *Căn cứ Quy chế quản lý tài chính và Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thành Nam;*
* *Căn cứ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 và Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thành Nam.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thành Nam trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2015: Báo cáo tài chính năm 2014, phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2014; kế hoạch tài chính năm 2015.

1. **Báo cáo tài chính năm 2014:**
2. **Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014:**

***1 – Tài sản ngắn hạn:*** **256.039.987.163 đồng**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tiền và các khoản tương đương tiền:  - Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:  - Các khoản phải thu:  - Hàng tồn kho:  - Tài sản ngắn hạn khác: | 28.307.376.817 đồng.  16.200 đồng.  122.897.320.033 đồng.  95.375.729.012 đồng.  9.459.545.101 đồng. |

***2 – Tài sản dài hạn:*** **155.338.881.647 đồng**

|  |  |
| --- | --- |
| - Các khoản phải thu dài hạn  - Tài sản cố định:  *+ Nguyên giá:*  *+ Giá trị hao mòn luỹ kế:*  - Chi phí XDCB dở dang:  - Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:  - Tài sản dài hạn khác: | 35.110.654.600 đồng.  40.472.137.272 đồng.  *54.867.235.543 đồng.*  *14.395.098.271* *đồng.*  39.000.562 đồng.  79.139.415.901 đồng.  577.673.312 đồng. |

***3 – Nợ phải trả:*** **305.309.602.236 đồng.**

|  |  |
| --- | --- |
| - Nợ ngắn hạn:  - Nợ dài hạn | 146.046.531.970 đồng.  159.263.070.266 đồng. |

***4 – Vốn chủ sở hữu:*** **106.069.266.574 đồng.**

|  |  |
| --- | --- |
| - Vốn đầu tư của chủ sở hữu:  - Thặng dư vốn cổ phần:  - Quỹ đầu tư phát triển:  - Quỹ dự phòng tài chính:  - Lợi nhuận chưa phân phối: | 90.000.000.000 đồng.  725.125.800 đồng.  427.440.947 đồng.  128.709.816 đồng.  14.787.990.011 đồng. |

**II – Kết quả kinh doanh:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1 - Tổng doanh thu:  2 - Lợi nhuận trước thuế:  3 - Lợi nhuận sau thuế TNDN: | 244.756.152.454 đồng.  14.928.117.311 đồng.  11.644.374.863 đồng. |

**III – Các chỉ tiêu đánh giá khác:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1 – Lợi nhuận sau thuế/doanh thu:  2 – Lợi nhuận sau thuế/vốn đầu tư của chủ sở hữu:  3 – Tổng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: | 4.8%  12,9%  2,87 lần |

**IV – Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức:**

|  |  |
| --- | --- |
| Tổng lợi nhuận trước thuế:  Dự kiến phân phối như sau:  1 - Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp:  2 - Trích lập các quỹ:  Trong đó:  + Quỹ dự phòng Tài chính (5% LN sau thuế):  + Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LN sau thuế):  + Quỹ đầu tư phát triển (5% LN sau thuế):  3 - Chia cổ tức 9%/ vốn cổ phần Công ty mẹ: | 14.928.117.311 đồng.  3.431.868.948 đồng.  2.328.874.972 đồng.  582.218.743 đồng.  1.164.437.486 đồng.  582.218.743 đồng*.*  8.100.000.000 đồng. |

**B. Kế hoạch năm 2015**

|  |  |
| --- | --- |
| - Doanh thu :  - Lợi nhuận trước thuế:  - Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp:  - Trích lập các quỹ theo lợi nhuận tại công ty mẹ:  Trong đó:  + Quỹ dự phòng Tài chính (5% LN sau thuế)  + Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LN sau thuế):  +Quỹ đầu tư phát triển (5% LN sau thuế):  - Cổ tức: 8%/năm/VĐL Công ty mẹ: | 263.617.000.000 đồng.  13.180.000.000 đồng.  2.899.600.000 đồng.  2.056.080.000 đồng.  514.020.000 đồng.  1.028.040.000 đồng.  514.020.000 đồng. |

**Xin trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua Đại hội**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  **CHỦ TỊCH**  **(đã ký)**  **ĐÀO NGỌC THANH** |